

Chuyên đề 5

THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ; CHÚ TRỌNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI; VẬN ĐỘNG THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI

A. MỤC TIÊU BÀI GIẢNG

- Cán bộ Hội các cấp nắm và hiểu đầy đủ nội dung cơ bản của nhiệm vụ “Tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; chú trọng giám sát, phản biện xã hội; vận động thực hiện bình đẳng giới”; 2 chỉ tiêu Nghị quyết (thứ 7 và thứ m 8) và 1 chỉ tiêu nhiệm vụ; các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ; những điểm mới của nhiệm vụ và xác định được mối liên hệ với các nhiệm vụ trọng tâm khác.

- Các cấp Hội có thể liên hệ và vận dụng sáng tạo, sát tình hình thực tiễn nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ tại địa phương, đơn vị.

- Các tỉnh/thành Hội, đơn vị trực thuộc cụ thể hóa nội dung nhiệm vụ trong quá trình bổ sung, hoàn thiện chương trình hành động toàn khóa phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi cao.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

I. KẾT QUẢ TRONG NHIỆM KỲ 2017-2022

1. Kết quả nổi bật

- Các cấp Hội tổ chức nhiều hoạt động để phát huy vai trò làm chủ của hội viên, phụ nữ, tăng cường tiếng nói và sự tham gia của phụ nữ trong các hoạt động cộng đồng, góp phần xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh. Hội LHPN cấp tỉnh và cấp huyện tham mưu tổ chức hơn 700 cuộc đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, có nơi đến cấp xã/phường để nắm bắt và giải quyết kịp thời các bức xúc, kiến nghị chính đáng của hội viên, phụ nữ. Các cấp Hội vận động hội viên, phụ nữ tích cực tham gia quá trình tiếp xúc cử tri và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Tổ chức Hội thể hiện ngày càng tốt hơn vai trò, chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của phụ nữ; bảo đảm và phát huy vai trò của cán bộ, hội viên, các cấp, các ngành vào các hoạt động vì sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ. Trung ương Hội tham gia tích cực, trách nhiệm trong Ban chỉ đạo trung ương về tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chương trình mục tiêu, chiến lược quốc gia của Chính phủ; chủ động tham mưu cho Ban Bí thư tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW³⁰, đề xuất ban hành Chỉ thị số 21-CT/TW³¹; phối hợp với Bộ Nội vụ sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP³².

³⁰ Ngày 27/4/2007 về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

³¹ Ngày 18/1/2018 về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới

³² Ngày 16/7/2012 quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý nhà nước

- Công tác giám sát ngày càng thực chất và tiệm cận với nhu cầu thiết thân của phụ nữ. Điểm mới của hoạt động giám sát trong nhiệm kỳ này là chủ động hiệp thương các nội dung giám sát với MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và thực hiện giám sát quá trình giải quyết các vụ việc xâm hại phụ nữ, trẻ em của các cơ quan tố tụng. Các cấp Hội tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để phát huy vai trò của phụ nữ tham gia tổ giám sát cộng đồng, ban thanh tra nhân dân, thử nghiệm và nhân rộng mô hình “nghiên cứu cùng tham gia” giúp phát hiện và giải quyết các vấn đề khó khăn ở một số địa bàn, nhất là ở các địa bàn có vấn đề phức tạp. Những phát hiện, kiến nghị của Hội qua giám sát góp phần bổ sung và từng bước hoàn thiện chính sách, pháp luật về phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới.

- Công tác phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, luật pháp ngày càng có chất lượng, dựa trên bằng chứng khoa học, khảo sát thực tiễn, tham vấn các đối tượng chịu sự tác động³³; phát huy vai trò và thế mạnh của đội ngũ công tác viên, chuyên gia tư vấn. Một trong những điểm nhấn của nhiệm kỳ là Hội đã chủ động làm việc, cung cấp thông tin, kiến nghị với các Ủy ban, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội để đưa vấn đề liên quan đến phụ nữ, trẻ em và đảm bảo bình đẳng giới vào quá trình xây dựng luật pháp, chính sách; nhiều chính sách đã được các cơ quan có thẩm quyền tiếp thu, ghi nhận³⁴.

- Tập trung đề xuất giải pháp, chính sách; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và hành động của các cấp uỷ đảng, chính quyền và toàn xã hội về bình đẳng giới. Trung ương Hội tham gia tích cực, trách nhiệm trong Ban chỉ đạo trung ương về tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chương trình mục tiêu, chiến lược quốc gia của Chính phủ; chủ động tham mưu cho Ban Bí thư tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW³⁵, đề xuất ban hành Chỉ thị số 21-CT/TW³⁶; phối hợp với Bộ Nội vụ sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP³⁷.

- Các cấp Hội chủ động chủ động nắm tình hình cán bộ nữ và giới thiệu nguồn nhân sự nữ cho đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021-2026; thực hiện các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ, đặc biệt là nữ ứng cử viên lần đầu. Hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ nữ có nhiều điểm mới, sáng tạo,

³³ Giai đoạn 2019 - 2020, TW Hội đã thực hiện phản biện xã hội đối với: (1) Dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi) với 06 công văn gửi tới cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan thẩm tra, tổ chức lấy ý kiến trên 1 triệu lao động nữ, chuyên gia, nhà quản lý; tham gia, tổ chức 02 hội nghị phản biện xã hội. Trên cơ sở đó, một số ý kiến phản biện của Hội đã được tiếp thu như vấn đề mở rộng phạm vi điều chỉnh đến lao động không có quan hệ lao động, bảo vệ thai sản, quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động, quấy rối tình dục...; (2) Dự thảo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, với sự nghiên cứu, ý kiến phản biện có căn cứ khoa học và thực tiễn, kết quả là có 6/9 ý kiến đề xuất của Hội đã được Ban soạn thảo tiếp thu và được đưa vào Luật; (3) Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

³⁴ chính sách liên quan đến lao động nữ, chế độ thai sản, điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu trong giai đoạn 2018 - 2021 có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng

³⁵ Ngày 27/4/2007 về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

³⁶ Ngày 18/1/2018 về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới

³⁷ Ngày 16/7/2012 quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước

linh hoạt theo tình hình thực tế³⁸, được các bộ, ngành, địa phương đánh giá cao. Bên cạnh đó, TW Hội đã tăng cường kết nối, phát huy vai trò cán bộ nữ thông qua các cuộc gặp mặt, duy trì các kênh trao đổi thông tin, thành lập Mạng lưới ủy viên Ban Chấp hành TW Hội khối bộ, ngành, cơ quan TW.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; chủ động, linh hoạt trong vận động, tuyên truyền tại các địa bàn phức tạp về trật tự xã hội. Hình thức tuyên truyền được đổi mới, đa dạng, tăng tính tương tác, bắt kịp xu hướng phát triển của truyền thông hiện đại; Việc chú trọng tư vấn, tuyên truyền pháp luật ngay trong quá trình tham vấn xây dựng chính sách đã giúp phụ nữ, gia đình và cộng đồng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, “sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật”.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp làm cơ sở, cung cấp luận cứ cho công tác chỉ đạo và tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước các vấn đề liên quan đến phụ nữ³⁹. Trung ương Hội tăng cường các hoạt động phối hợp, trao đổi học thuật, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế với các cơ quan nghiên cứu; Hội LHPN một số tỉnh/thành phố đã chủ trì các đề tài nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu những vấn đề thực tiễn của phụ nữ và công tác Hội, để kiến nghị, đề xuất cơ chế, giải pháp hỗ trợ.

Các cấp Hội đã đề xuất nhiều chính sách, chương trình, đề án tập trung vào giải quyết các vấn đề liên quan đến an sinh xã hội, thể chế hóa quy định pháp luật về bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ và tổ chức Hội. Trung ương Hội đã tham mưu đề xuất thành công 03 Đề án của Chính phủ⁴⁰, một số nội dung trong 03 chương trình MTQG⁴¹. Cấp tỉnh/thành đã đề xuất được trên 600 chính sách/đề án/chương trình⁴².

2. Những vấn đề đặt ra

Thời gian tới, thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ tiếp tục là mối quan tâm hàng đầu trong nỗ lực của các quốc gia và cộng đồng quốc tế nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, trong đó có Việt Nam.

- Xu hướng dân chủ hóa mọi hoạt động của đời sống xã hội ngày càng mạnh mẽ, dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện ngày càng được mở rộng, vừa tạo điều kiện, vừa thúc đẩy phụ nữ nâng cao trình độ dân trí, nhận thức chính trị, trách nhiệm công dân, song cũng kèm theo nguy cơ phụ nữ dễ bị các thế lực thù địch lợi

38 TW Hội đã xây dựng các bài giảng trực tuyến và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Hội để hỗ trợ nữ ứng cử viên trước kỳ Bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2022-2027 và sau khi trúng cử; Lãnh đạo Hội trực tiếp tham gia báo cáo viên tại các hội nghị bồi dưỡng cho nữ ứng cử viên.

39 Trong nhiệm kỳ, cấp TW đã thực hiện 61 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó, lần đầu tiên Hội tiến hành đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia về chính sách bảo vệ và hỗ trợ một số nhóm phụ nữ đặc thù.

40 Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” (Đề án 938); Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” (Đề án 939) và Đề án “Bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội LHPN các cấp và chi hội trưởng phụ nữ giai đoạn 2019 - 2025” (Đề án 1893).

41 Cuộc vận động xây dựng “Gia đình 5 không 3 sạch” vào Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Dự án 8 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, Hỗ trợ phát triển các mô hình kinh tế tập thể (bao gồm tổ hợp tác, hợp tác xã) do phụ nữ tham gia quản lý trong Chương trình MTQG giảm nghèo.

42 Bao gồm cấp tỉnh và cấp huyện.

dụng, lôi kéo. Việc tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người, quyền của phụ nữ và trẻ em gái, về bình đẳng giới sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để hoạch định và thực thi chính sách liên quan đến phụ nữ và trẻ em. Sự xuất hiện ngày càng nhiều các tổ chức hoạt động vì phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới đặt ra yêu cầu đẩy mạnh vai trò kết nối, định hướng trong công tác phụ nữ của tổ chức Hội.

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ XIII của Đảng là *“Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh...”*. Theo đó, trong thời gian tới việc xây dựng hệ thống pháp luật tập trung vào việc hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; tiếp tục cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật về quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013 và các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên; hoàn thiện pháp luật trong từng lĩnh vực cụ thể liên quan về đất đai, lao động, khoa học và công nghệ, văn hóa, giáo dục, an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng đáp ứng yêu cầu thực tiễn, luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới.

Về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh: *“Phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc nâng cao chất lượng công tác phản biện xã hội đối với quy trình lập pháp và giám sát việc thực hiện pháp luật; chú trọng bản lĩnh, ý thức chính trị, không bị chi phối, tác động bởi các hành vi không lành mạnh của bất cứ tổ chức, cá nhân nào trong quá trình giám sát, phản biện xã hội.”*

- Các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đã tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ, tuy nhiên, còn nhiều vấn đề xã hội ảnh hưởng tiêu cực đến phụ nữ cần tiếp tục quan tâm: Đói nghèo, biến đổi khí hậu, thay đổi chức năng gia đình; bạo lực gia đình...; sự gia tăng các loại tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao; nhiều khó khăn, thách thức chưa từng có tiền lệ do đại dịch COVID-19; bất bình đẳng giới còn tồn tại.

- Công tác nắm bắt tình hình, tư tưởng, đời sống, việc làm của hội viên, phụ nữ tại một số địa phương chưa kịp thời. Một số nơi thực hiện tiếp xúc, đối thoại còn mang tính hình thức; có địa phương người đứng đầu còn ngại, né tránh tiếp xúc đối thoại ở những nơi có vụ việc nổi cộm. Một số địa phương, cấp Hội chưa chủ động trong tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 218-QĐ/TW, chủ yếu thực hiện theo đề nghị của cấp ủy Đảng, chính quyền theo chương trình của MTTQ Việt Nam cùng cấp; góp ý thường xuyên và góp ý đột xuất đối với cấp ủy Đảng, chính quyền còn hạn chế.

- Công tác giám sát của các cấp Hội mới chủ yếu thực hiện giám sát chuyên đề, ít giám sát việc giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ, trẻ em trong quá trình tố tụng; còn lúng túng trong việc thực hiện giám sát đối với tổ chức Đảng, đặc biệt đối với cán bộ, đảng viên, người đứng đầu. Càng xuống cấp dưới, công tác giám sát càng khó khăn; chưa có nhiều phát hiện sau giám sát, nhiều kiến nghị còn

chung chung, không nêu rõ cơ quan có trách nhiệm giải quyết kiến nghị, do đó, chưa có cơ sở đánh giá, theo dõi kết quả thực hiện kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; phần lớn chưa tổ chức đối thoại giữa chủ thể giám sát với đối tượng giám sát để làm rõ nội dung kiến nghị sau giám sát.

- Năng lực và nhận thức của cán bộ Hội về nhiệm vụ phản biện xã hội chưa đầy đủ, có địa phương còn xem là trách nhiệm của Ủy ban MTTQ Việt Nam, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước; chưa nắm chắc các chủ trương, chính sách, pháp luật; năng lực phản biện xã hội, phát hiện, lựa chọn vấn đề hạn chế; còn tư tưởng ngại va chạm, nể nang, thiếu mạnh dạn trong quá trình thực hiện phản biện xã hội.

- Một số tỉnh, thành Hội chưa thực sự quan tâm cho công tác cán bộ nữ. Việc rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ nữ tại địa phương, đơn vị, đặc biệt là chuẩn bị cho đại hội Đảng bộ các cấp, bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND đã được TW Hội chỉ đạo từ sớm, song một số tỉnh, thành Hội cung cấp thông tin chậm, chưa đầy đủ, chưa chính xác. Mạng lưới lãnh đạo nữ Ủy viên Ban Chấp hành TW Hội chưa phát huy được đầy đủ vai trò của các ủy viên Ban chấp hành TW Hội tại cơ quan bộ, ngành.

- Công tác nghiên cứu mới chỉ tập trung ở cấp Trung ương và một số tỉnh/thành phố, chưa được thực hiện nhiều ở cấp địa phương. Việc nghiên cứu chuẩn bị cơ sở lý luận và thực tiễn để tham gia góp ý, phản biện xã hội trong xây dựng chính sách, pháp luật về nội dung liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em, bình đẳng giới và tổ chức Hội còn bị động, chưa kịp thời, thiếu tính dự báo nên kết quả đề xuất, góp ý, phản biện xã hội chưa đáp ứng yêu cầu; Nghiên cứu ứng dụng chưa được đầu tư đúng mức để cung cấp căn cứ cho công tác chỉ đạo phong trào.

- Nguồn kinh phí cho công tác tuyên truyền còn hạn hẹp, một số nơi không có kinh phí bố trí cho hoạt động; Tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế; trình độ, kỹ năng của cán bộ Hội và lực lượng tuyên truyền viên về chính sách, luật pháp ở nhiều nơi còn hạn chế.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHUYÊN ĐỀ NHIỆM KỲ 2022 - 2027

1. Cơ sở chính trị, pháp lý liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu và nội dung nhiệm vụ

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”;

- Chỉ thị 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư “Về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới” tiếp tục xác định vai trò nòng cốt của tổ chức Hội trong công tác phụ nữ;

- Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”;

- Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và

nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”;

- Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 3/10/2017 Ban hành hướng dẫn khung đề tài các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ;

- Quy định số 124-QĐ/TW về giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên;

- Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật Bình đẳng giới;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Luật Mặt trận Tổ quốc và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước;

- Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ về Ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó, giao cho Hội LHPN Việt Nam chủ trì dự án 8 “*Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em*”;

- Quyết định số 1408/QĐ-ĐCT ngày 4/5/2018 của Đoàn Chủ tịch TW Hội ban hành Quy định về việc Hội LHPN Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền và phát huy vai trò của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

- Điều lệ Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027 xác định một trong năm nhiệm vụ của tổ chức Hội là “*Tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện xã hội và giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ*” (Khoản 3 Điều 2).

2. Cách xác định chỉ tiêu

Chỉ tiêu: *Hàng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp TW và cấp tỉnh chủ trì giám sát ít nhất 01 chính sách và phản biện xã hội ít nhất 01 dự thảo văn bản liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới và tổ chức Hội; mỗi Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện, cấp xã giám sát ít nhất 01 chính sách và góp ý ít nhất 01 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền.*

Chỉ tiêu: Đến cuối nhiệm kỳ, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp TW đề xuất thành công ít nhất 05 chính sách, đề án; Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh đề xuất thành công ít nhất 01 chính sách, đề án liên quan đến phụ nữ.

Chỉ tiêu trong nhiệm vụ: 3.500 cán bộ nữ được bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và kỹ năng lồng ghép giới trong nhiệm kỳ.

a) Thống nhất khái niệm

a1) Chính sách

- Khái niệm: là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu (Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016)

- Loại/hình thức chính sách do Hội chủ trì đề xuất, vận động theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, gồm:

+ Chủ trương, quan điểm trong Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng

+ Chính sách trong các văn bản quy phạm pháp luật (Ví dụ: quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung cấp Hội đề xuất; hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có nội dung Hội đề xuất)

+ Cơ chế, chính sách trong chương trình, đề án liên quan đến phụ nữ (Ví dụ: Dự án 8 trong Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030)

a2) Đề án

- Đối với cấp Trung ương: là đề án Chính phủ và/hoặc chương trình, chiến lược quốc gia.

- Đối với cấp tỉnh, thành phố: là đề án độc lập cấp tỉnh trở lên, có thời gian thực hiện theo giai đoạn nhất định và/hoặc chiến lược được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh phê duyệt. Lưu ý: không tính kế hoạch của tỉnh thực hiện đề án Chính phủ do cấp TW đề xuất hoặc kế hoạch hàng năm thực hiện các nhiệm vụ được giao (Ví dụ: Trong nhiệm kỳ 2017-2022, đa số các tỉnh đều báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu đề xuất chính sách là Kế hoạch thực hiện các đề án 938, 939 hàng năm hoặc giai đoạn. Như vậy, đến nhiệm kỳ XIII, kết quả này sẽ không được tính cho chỉ tiêu về đề xuất chính sách).

b) Cách xác định chỉ tiêu

* **Chỉ tiêu:** Hàng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp TW và cấp tỉnh chủ trì giám sát ít nhất 01 chính sách và phản biện xã hội ít nhất 01 dự thảo văn bản liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới và tổ chức Hội; mỗi Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện, cấp xã giám sát ít nhất 01 chính sách và góp ý ít nhất 01 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền.

- Là chỉ tiêu hàng năm đối với từng cấp Hội.

- Cấp TW và cấp tỉnh chủ trì giám sát ít nhất 1 chính sách và chủ trì phản biện xã hội ít nhất 1 dự thảo văn bản: đưa nội dung giám sát và nội dung phản biện xã hội mà Hội chủ trì thực hiện vào kế hoạch giám sát và phản biện xã hội của

MTTQ cùng cấp; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội; có báo cáo giám sát và văn bản phản biện xã hội gửi các cơ quan chức năng. Đối với hoạt động giám sát, nội dung giám sát của các cấp Hội có thể trùng nhau; đối với hoạt động phản biện xã hội, mỗi cấp Hội lựa chọn dự thảo văn bản của cơ quan nhà nước cùng cấp có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới, tổ chức Hội.

- *Hội LHPN mỗi huyện và mỗi xã giám sát ít nhất 01 chính sách và góp ý ít nhất 01 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền thông qua chủ trì; phối hợp với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; tham gia giám sát với HĐND cùng cấp...*

* **Chỉ tiêu:** *Đến cuối nhiệm kỳ, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp TW đề xuất thành công ít nhất 05 chính sách, đề án; Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh đề xuất thành công ít nhất 01 chính sách, đề án liên quan đến phụ nữ.*

- Đề xuất thành công chính sách, đề án: chính sách, đề án được sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu phải được thể hiện ở văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền hoặc văn bản chỉ đạo cụ thể của cấp có thẩm quyền. Không tính chính sách đang trong quá trình vận động, đề xuất.

- Đối với chỉ tiêu của cấp tỉnh, thành phố: là chỉ tiêu nhiệm kỳ và không tính chỉ tiêu hàng năm. Tuy nhiên, Hội LHPN tỉnh/thành phố cần có kế hoạch thời điểm nào trong nhiệm kỳ sẽ đề xuất thành công được chính sách, đề án để chủ động vận động ngay từ đầu nhiệm kỳ.

* **Chỉ tiêu:** *3.500 cán bộ nữ được bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và kỹ năng lồng ghép giới trong nhiệm kỳ*

- Là chỉ tiêu nhiệm kỳ của TW và các tỉnh/thành phố.

- Cán bộ nữ, gồm: cấp TW cán bộ nữ ở các bộ, ngành, cơ quan Trung ương; cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ nữ cấp tỉnh và cấp huyện; Tập trung vào đối tượng nữ bỏ nhiệm lần đầu, nữ lần đầu tham gia đại biểu dân cử, cán bộ nữ trẻ, cán bộ nữ dân tộc thiểu số.

- Dự kiến phân bổ cụ thể:

+ TW Hội: 150 chị.

+ Dự kiến bồi dưỡng cho 50 chị/tỉnh; Riêng Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Nghệ An: 100 chị/tỉnh hoặc thành phố.

3. Các điểm mới của nhiệm vụ và các điểm cần lưu ý

3.1. Nội dung nhiệm vụ

Nhiệm vụ “Tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; chú trọng giám sát, phản biện xã hội; vận động thực hiện bình đẳng giới” gồm 4 mảng nội dung:

(1) *Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:* tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; các diễn đàn đối thoại chính sách, đối thoại với người đứng đầu

cấp uỷ, chính quyền để phụ nữ tham gia tích cực vào quá trình xây dựng và thực thi các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

(2) *Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới*, trong đó, thường xuyên cập nhật quy định pháp luật, chính sách hiện hành, đồng thời, phát hiện vấn đề từ thực tiễn, các vấn đề thiết thân của phụ nữ; chú trọng phát huy vai trò đại diện của tổ chức Hội, của cán bộ Hội các cấp; thực hiện nhiệm vụ dựa trên bằng chứng và kết quả nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh tính chủ động, thống nhất, phối hợp hành động để thực hiện tốt vai trò đại diện của tổ chức Hội trong chu trình xây dựng, thực thi, giám sát chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới.

(3) *Thực hành dân chủ cơ sở, thực hiện hiệu quả chức năng đại diện của tổ chức Hội*: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát huy quyền làm chủ; phối hợp hành động với MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội phát huy sức mạnh của nhân dân, phụ nữ; Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực của đội ngũ cán bộ Hội trong tổ chức các hoạt động để phụ nữ thực hành dân chủ thực chất.

(4) *Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới*: Tập trung nghiên cứu và dự báo chiến lược về các vấn đề bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện tốt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11- NQ/TW và Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XII) về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ nữ lãnh đạo, quản lý, trong đó, tập trung xây dựng và triển khai *chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và kỹ năng lồng ghép giới cho 3.500 cán bộ nữ*. Tập trung thực hiện có hiệu quả dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” và giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1 từ 2021 - 2025.

3.2. Các điểm mới của nhiệm vụ

- Từ những hạn chế của nhiệm kỳ trước, nhiệm kỳ này đưa ra quan điểm, xác định nhiệm vụ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, chủ động tham mưu, đề xuất hoàn thiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em, và bình đẳng giới, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội là *nhiệm vụ quan trọng của tổ chức Hội*; đồng thời, “*Tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; chú trọng giám sát, phản biện xã hội; vận động thực hiện bình đẳng giới*” được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm độc lập. Trong khi đó, nhiệm kỳ trước, nhiệm vụ này chỉ là một trong các nội dung của nhiệm vụ trọng tâm 3 “*Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân*”.

- Chú trọng hơn vai trò đại diện của tổ chức Hội, làm rõ yêu cầu, trách nhiệm của từng cấp Hội thông qua xác định chỉ tiêu về giám sát, phản biện xã hội; thực

hiện nhiệm vụ dựa trên bằng chứng và kết quả nghiên cứu khoa học; phát huy vai trò cán bộ Hội là đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

- Tập trung nhiều hơn cho các hoạt động vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới nhằm thực hiện mục tiêu của Chiến lược phát triển Hội LHPN Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035, xác định: Hội có vai trò then chốt, góp phần để Việt Nam trở thành quốc gia có thể chế và hệ thống chính sách luật pháp tạo sự chuyển biến về giới.

- Quan tâm thực chất việc phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xác định thực hành dân chủ là một trong những nội dung quan trọng của nhiệm vụ, trong khi nhiệm kỳ trước, thực hành dân chủ được xác định là giải pháp chung. Thực hành dân chủ ở cơ sở của phụ nữ chính là đảm bảo tiếng nói, sự tham gia của phụ nữ trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Đây cũng chính là bước cụ thể hóa cơ chế nhân dân làm chủ được Đại hội Đảng XIII xác định thông qua vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội: *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ”*.

- Đối với công tác cán bộ nữ: xác định chỉ tiêu cụ thể số lượng cán bộ nữ được bồi dưỡng nâng cao năng lực, tập trung vào đối tượng nữ bỏ nhiệm lần đầu, nữ lần đầu tham gia đại biểu dân cử, cán bộ nữ trẻ, cán bộ nữ dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, nhấn mạnh tầm quan trọng của Mạng lưới lãnh đạo nữ và sự cần thiết mở rộng mô hình này tới các tỉnh, thành.

4. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội XIII

4.1. Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

a) Giải pháp cấp Trung ương

- Thực hiện tốt vai trò thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương. Chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật Việt Nam” hằng năm.

- Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật 2022 trong hệ thống Hội.

- Chủ động tổ chức phổ biến các luật, nghị quyết mới được thông qua tại các kỳ họp Quốc hội, trong đó, tập trung phổ biến nội dung pháp luật về bình đẳng giới, phụ nữ, gia đình, trẻ em trên Cổng Thông tin điện tử của TW Hội.

- Biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu về công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ Hội các cấp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo nhóm đối tượng và chủ đề được phụ nữ và xã hội quan tâm, phù hợp với từng cấp Hội, như: tổ chức các cuộc thi pháp luật, tư vấn pháp luật trực tuyến, tuyên truyền pháp luật trên mạng xã hội...

- Xây dựng mạng lưới và phát huy hiệu quả hoạt động của tuyên truyền viên pháp luật, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật của Hội.

- Hướng dẫn, tổ chức các chiến dịch truyền thông, kết hợp giữa truyền thông đại chúng với truyền thông dựa vào cộng đồng theo các chủ đề góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số; xây dựng chiến lược truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới tại vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Xây dựng đường dây nóng tư vấn pháp luật, hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em về hôn nhân và gia đình; phòng, chống mua bán người; phòng, chống bạo lực gia đình; di cư lao động an toàn. Nâng chất lượng, tăng cường giới thiệu về hoạt động của mô hình “Ngôi nhà Bình yên”, Văn phòng dịch vụ một điểm đến hỗ trợ phụ nữ di cư hồi hương tại cộng đồng.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật trong quá trình tiếp dân và giải quyết đơn thư.

b) Giải pháp cấp địa phương

- Thực hiện tốt vai trò thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh/thành phố; bám sát Kế hoạch Trung ương đề ra để xây dựng Kế hoạch và triển khai hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật Việt Nam” hằng năm phù hợp với đặc thù địa phương.

- Tích cực vận động hội viên, phụ nữ và Nhân dân tự giác tìm hiểu, tuân thủ pháp luật; tích cực tham gia ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật.

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng tài liệu tuyên truyền pháp luật tới hội viên, phụ nữ như: biên soạn nội dung tuyên truyền một số điểm mới của các văn bản quy phạm pháp luật được thông qua; xây dựng chuyên mục Hỏi - Đáp pháp luật trên trang thông tin điện tử của Hội LHPN tỉnh; Tổ chức các cuộc thi Tìm hiểu pháp luật phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn lưu động ở cơ sở về các lĩnh vực liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình và bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành để triển khai các hoạt động tuyên truyền phù hợp với đặc thù địa phương; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, Hội luật gia, các văn phòng luật sư, công ty luật.

- Thiết lập mạng lưới và kết nối giữa các Trung tâm/phòng tư vấn pháp luật của Hội LHPN các tỉnh/thành phố hoặc với các Trung tâm tư vấn pháp luật của các tổ chức chính trị- xã hội khác nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện tư vấn pháp luật, giải quyết khiếu nại tố cáo của Hội.

- Xây dựng các mô hình truyền thông dựa vào cộng đồng (tổ/nhóm truyền thông cộng đồng) tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng.

4.2. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội

a) Giải pháp cấp Trung ương

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia của Hội về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; phát huy đội ngũ chuyên gia của các ngành trong quá trình tham gia giám sát và phản biện xã hội. Tăng cường phối hợp với Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, các cơ quan, viện nghiên cứu trong công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

- Thường xuyên tổ chức quán triệt, nghiên cứu, cụ thể hóa trong hệ thống Hội các văn bản về giám sát, phản biện xã hội; xây dựng tài liệu, tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực, chia sẻ kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ Hội làm công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu để làm cơ sở cho thực hiện công tác Hội, chỉ đạo phong trào phụ nữ, làm tốt công tác chính sách - luật pháp. Chủ động rà soát chính sách, quy định hiện hành và nghiên cứu thực tiễn các vấn đề của tổ chức Hội, phụ nữ, trẻ em gái, bình đẳng giới và gia đình trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập, làm cơ sở đề xuất chính sách cho các nhóm phụ nữ đặc thù như phụ nữ di cư, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ cao tuổi, lao động nữ trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Lựa chọn đa dạng các hình thức giám sát, phản biện xã hội; phát huy tính công khai, minh bạch, đặc biệt là nắm bắt dư luận, tập hợp được ý kiến, kiến nghị của hội viên, nhân dân trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

- Chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông của Hội trong suốt quá trình giám sát, phản biện xã hội.

- Xây dựng và vận hành hệ thống giám sát và đánh giá “chuyên đề” về thực hiện các chỉ tiêu và hoạt động của Chương trình MTQG DTTS và miền núi có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến bình đẳng giới tại vùng DTTS và miền núi; xây dựng hệ thống thông tin giám sát về bình đẳng giới trên nền tảng số để thu thập thông tin và tăng cường tự động trong việc tổng hợp thông tin, chiết xuất dữ liệu phục vụ báo cáo thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG DTTS và miền núi và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

b) Giải pháp cấp địa phương

- Chủ động lựa chọn, đề xuất nội dung, hình thức giám sát, nội dung phản biện xã hội phù hợp với chức năng của tổ chức Hội, quy định của pháp luật, nguồn lực của địa phương.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có chuyên môn, nắm vững, hiểu rõ và thực hiện đúng quy trình giám sát, phản biện xã hội; đồng thời có kiên thức, hiểu biết sâu, rộng về lĩnh vực giám sát, phản biện xã hội và có bản lĩnh đề lên tiếng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ và trẻ em.

- Phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền, các cơ quan nhà nước, các tổ chức thực hiện giám sát, phản biện xã hội khác tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong giám sát, phản biện xã hội thu hút, tập hợp được ý kiến, quan điểm của hội viên, phụ nữ, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Đối với các tỉnh, thành vùng đồng bào DTTS và miền núi: thực hiện giám sát, đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi, giám sát việc thực thi các chính sách hỗ trợ phụ nữ, trẻ em đồng bào DTTS tại địa phương.

4.3. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu đề xuất chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới

a) Giải pháp cấp Trung ương

- Tăng cường vai trò của cấp trung ương trong định hướng chiến lược về nghiên cứu, đề xuất chính sách; chủ động làm việc, cung cấp thông tin, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền để đưa vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới, quyền và trách nhiệm của tổ chức Hội trong quá trình xây dựng luật pháp, chính sách. Phát huy vai trò cán bộ Hội là đại biểu Quốc hội tham gia đề xuất chính sách.

- Chủ động rà soát chính sách hiện hành liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới làm cơ sở đề xuất chính sách; tham gia sơ kết, tổng kết các nghị quyết và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới. Phát huy vai trò đại diện của lãnh đạo Hội trong việc tham gia tích cực, trách nhiệm trong các Ban chỉ đạo về tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình mục tiêu, chiến lược quốc gia...

- Xây dựng Chiến lược nghiên cứu về phụ nữ và bình đẳng giới của Hội LHPN Việt Nam. Tăng cường nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới phát sinh trong thực tiễn, tập trung vào những vấn đề an sinh xã hội cho các nhóm phụ nữ đặc thù, các vấn đề phụ nữ và gia đình trong bối cảnh hội nhập và dịch bệnh COVID-19, vấn đề lao động, việc làm của phụ nữ...; Ứng dụng kết quả đề tài khoa học cấp quốc gia “*Cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất chính sách cho các nhóm phụ nữ đặc thù*” trong đề xuất chính sách.

- Kết nối với các đơn vị nghiên cứu trong và ngoài Hội, giữa các cấp Hội; cập nhật và chia sẻ kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế về phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới để phục vụ cho công tác đề xuất chính sách. Phối hợp xây dựng và cung cấp nguồn dữ liệu về phụ nữ và bình đẳng giới. Tăng cường tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học trong các lĩnh vực liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu, đề xuất chính sách cho cán bộ Hội các cấp.

- Tổ chức các hội thảo khoa học, tọa đàm/sinh hoạt khoa học, diễn đàn phụ nữ với khoa học và công nghệ; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam hằng năm (18/5).

- Tập trung các nguồn lực từ ngân sách cũng như tăng cường khai thác các nguồn lực kinh phí, kỹ thuật từ các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ đề xuất chính sách.

- Xây dựng Sổ tay hướng dẫn tổ chức đối thoại chính sách ở cấp cơ sở tại vùng đồng bào DTTS và miền núi và tổ chức hướng dẫn các tỉnh, thành triển khai thực hiện.

b) Giải pháp cấp địa phương

- Chủ động tổ chức Hội thảo khoa học, thực hiện khảo sát, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới phát sinh trong thực tiễn làm căn cứ đề xuất chính sách.

- Chủ động rà soát các chính sách hiện hành của địa phương liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới. Cấp huyện và cơ sở trực tiếp thu thập thông tin, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của hội viên, phụ nữ, tổng hợp báo cáo cho Hội LHPN cấp trên.

- Chủ động làm việc, cung cấp thông tin, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương để đưa vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới vào quá trình xây dựng chính sách; Phát huy vai trò cán bộ Hội là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tham gia đề xuất chính sách.

- Khuyến khích cán bộ, hội viên phụ nữ phát hiện, phản ánh các vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án, chính sách tại cơ quan, đơn vị, địa bàn dân cư.

- Vận động và hướng dẫn hội viên phụ nữ tham gia các hoạt động cộng đồng: các cuộc họp dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu dân cử tại địa bàn, đóng góp ý kiến xây dựng hệ thống chính trị.

4.4. Thực hành dân chủ cơ sở, thực hiện hiệu quả chức năng đại diện của tổ chức Hội

a) Giải pháp cấp Trung ương

- Định hướng, hướng dẫn các cấp Hội tham gia có trách nhiệm các hoạt động đối thoại, giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; hướng dẫn triển khai thực hiện trong hệ thống Hội về công tác giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ; đa dạng hóa các hình thức, kênh tiếp thu và phản ánh ý kiến nguyện vọng, kiến nghị của phụ nữ, của nhân dân.

- Tham gia vào quá trình hoàn thiện luật pháp, chính sách về dân chủ cơ sở: tham gia Ban Soạn thảo, Tổ biên tập Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung kiến nghị, đề xuất các vấn đề liên quan đến phát huy quyền làm chủ của phụ nữ và vai trò trách nhiệm của tổ chức Hội.

- Hướng dẫn các cấp Hội trong quá trình tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ thực hành dân chủ cơ sở; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Phát huy vai trò của đại diện lãnh đạo Hội trong tham gia Ban chỉ đạo Trung ương về công tác dân chủ.

b) Giải pháp cấp địa phương

- Chủ trì tổ chức việc góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phối hợp với cơ quan của cấp ủy địa phương tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy địa phương với nhân dân mỗi năm một lần.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát huy quyền làm chủ, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Vận động phụ nữ chủ động tham gia hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương.

- Vận động hội viên, phụ nữ tham gia có trách nhiệm các hoạt động đối thoại, giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, góp ý cho cán bộ, đảng viên tại địa phương.

- Tuyên truyền chính sách, pháp luật về dân chủ cơ sở để phụ nữ hiểu và thực hiện tốt vai trò, quyền và nghĩa vụ công dân.

- Phát huy vai trò của Hội LHPN cấp xã trong việc giám sát, phản biện xã hội và góp ý, phối hợp tổ chức đối thoại với chính quyền địa phương theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW.

- Xây dựng và đa dạng hóa các hình thức, kênh tiếp thu và phản ánh ý kiến nguyện vọng, kiến nghị của phụ nữ; mở các diễn đàn, đối thoại để hội viên, phụ nữ thảo luận, trình bày nguyện vọng, nêu kiến nghị với cấp ủy, chính quyền các cấp, với tổ chức Hội. Các cấp Hội định kỳ tập hợp, phản ánh ý kiến, đề xuất, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ tới cấp có thẩm quyền để kịp thời giải quyết.

- Tổ chức lấy ý kiến các nhóm phụ nữ trong quá trình đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp trung ương và địa phương.

- Vận động phụ nữ tích cực tham gia ý kiến, giám sát, kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

4.5. Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

a) Giải pháp cấp Trung ương

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1136/KH-ĐCT ngày 25/10/2021 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, tập trung nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới. Hằng năm, hướng dẫn và triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Tổng kết 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới, làm cơ sở để thực hiện phản biện xã hội và góp ý xây dựng, đề xuất bổ sung, sửa đổi Luật.

- Tổng kết CTPH với Bộ Lao động Thương binh-Xã hội giai đoạn 2019-2022 và xây dựng CTPH giai đoạn 2022-2027 tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước trong chỉ đạo và thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Xây dựng, đề xuất các giải pháp thúc đẩy hiệu quả thực hiện công tác cán bộ nữ; Chủ động làm việc với tỉnh, thành ủy về công tác cán bộ nữ. Vận động nguồn lực hỗ trợ một số tỉnh, thành tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.

- Xây dựng và thu thập nguồn thông tin, dữ liệu về phụ nữ và bình đẳng giới, thông tin từ cơ sở để làm tốt công tác phản biện xã hội, lồng ghép giới trong các văn bản chính sách, pháp luật. Theo dõi, cập nhật số liệu nữ cấp ủy, Quốc hội, HĐND các cấp; danh sách trích ngang nữ lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp TW và cấp tỉnh để đề xuất cán bộ nữ vào quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và giới thiệu nguồn vào các vị trí lãnh đạo, quản lý.

- Giới thiệu nguồn nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XVI; tập huấn kỹ năng vận động ứng cử cho nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ nữ được bổ nhiệm lần đầu, nữ lần đầu tham gia đại biểu dân cử, cán bộ nữ trẻ.

- Ra mắt Mạng lưới lãnh đạo nữ nhiệm kỳ 2022 - 2027 và hỗ trợ duy trì hoạt động của mạng lưới, hỗ trợ nhân rộng mô hình này tới một số tỉnh, thành.

- Chú trọng các hoạt động xây dựng năng lực vận động, thực hiện bình đẳng giới cho các tỉnh, thành thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi: Xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn cấp tỉnh để thực hiện các chương trình phát triển năng lực thực hiện lồng ghép giới tại các địa phương; tập huấn hướng dẫn thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, đại biểu dân cử các cấp.

b) Giải pháp của địa phương

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng lồng ghép giới cho đội ngũ cán bộ Hội LHPN các cấp tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng phản biện xã hội và lồng ghép giới của Hội LHPN các cấp đối với các chính sách, dự án, chương trình phát triển tại địa phương.

- Tăng cường cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Tăng cường khai thác các nguồn lực thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Tham mưu cho cấp ủy tổ chức các hội thảo, hội nghị bàn về các giải pháp tăng tỷ lệ nữ lãnh đạo, quản lý, nữ cấp ủy, nữ đại biểu dân cử.

- Theo dõi, cập nhật số liệu cán bộ nữ cấp ủy, HĐND các cấp địa phương để đề xuất cán bộ nữ vào quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và giới thiệu nguồn vào các vị trí lãnh đạo, quản lý.

- Giới thiệu nguồn nữ ứng cử viên đại biểu HĐND các cấp; tập huấn kỹ năng vận động ứng cử cho nữ ứng cử viên đại biểu HĐND các cấp;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, kỹ năng lồng ghép giới cho cán bộ nữ được bổ nhiệm lần đầu, nữ lần đầu tham gia đại biểu dân cử, cán bộ nữ trẻ tại địa phương.

- Thành lập mạng lưới/CLB nữ lãnh đạo, quản lý, nữ đại biểu dân cử nhằm chia sẻ kinh nghiệm, phát huy vai trò tiên phong, truyền cảm hứng của đội ngũ cán bộ nữ.

- Đối với các tỉnh, thành vùng đồng bào DTTS và miền núi, chú trọng các hoạt động: Tập huấn cho cán bộ nữ chủ chốt người DTTS trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị ở cấp huyện, cấp xã về kỹ năng, kinh nghiệm vận động ứng cử vào các cơ quan dân cử; Tập huấn hướng dẫn thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, đại biểu dân cử cấp huyện, xã và già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng./.